

Số: 49087 /CTHN-TTHT
V/v: Thuế suất thuế GTGT

Hà Nội, ngày 24 tháng Năm 2021

Kính gửi: Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền hình –
Đài Truyền hình Việt Nam
Địa chỉ: số 844 đường Đê La Thành, quận Ba Đình, TP Hà Nội
MST: 0101567589-008

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 1934/TVAD-KHTC ngày 19/10/2021 của Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền hình – Đài Truyền hình Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) hỏi về thuế suất GTGT đối với doanh thu Đài THVN được chia sẻ phát sinh từ việc đối tác nước ngoài khai thác chương trình của Trung tâm và phát sóng ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT

+ Tại Điều 3 quy định người nộp thuế

“3. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp tác kinh doanh theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nay là Luật đầu tư) các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh ở Việt Nam nhưng không thành lập pháp nhân tại Việt Nam;”

+ Tại Điều 9 quy định thuế suất 0%

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

- ...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

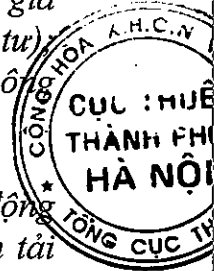
- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

....

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;



Riêng đối với dịch vụ sửa chữa tàu bay, tàu biển cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, để được áp dụng thuế suất 0%, ngoài các điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán nêu trên, tàu bay, tàu biển đưa vào Việt Nam phải làm thủ tục nhập khẩu, khi sửa chữa xong thì phải làm thủ tục xuất khẩu.

....”

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%

- Căn cứ Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế.

+ Tại khoản 2 điều 1 sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 như sau:

3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

...

- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

+ Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành;

....”

- Căn cứ Điểm n Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định doanh thu để tính thu nhập:

“n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Trung tâm cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam thì được áp dụng thuế suất 0% nếu đáp ứng các quy định tại Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính đồng thời không thuộc các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính nêu trên.

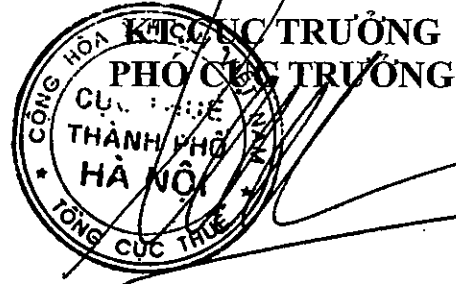
Trường hợp Trung tâm cung cấp các dịch vụ thuộc trường hợp quy định khoản 2 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC thì Trung tâm DVTH phải kê khai nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 10% quy định tại Điều 11 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 6 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Trung tâm được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT6;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)



Nguyễn Tiến Trường

